

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 406 /2021/HS-PT

Ngày: 03 - 6 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Q

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Văn Thành

Ông Phạm Năng Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án  
nhân dân thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 369/2021/HSPT ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội.

**Bị cáo có kháng cáo:** **Vũ Văn Đ**, sinh ngày 25/01/1969, tại Hà Nội; trú quán Số 50 Đ 18, phường Ph, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn X và bà Trịnh Thị Th; vợ Lương Thị M và có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002). Tiền án: có 03 tiền án (Bản án số 65/HSST/1993 ngày 30/3/1993, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” – chưa xóa án tích; Bản án số 1411/HSST ngày 12/11/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội “mua bán

trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 31/5/1997, ra trại 28/02/2001- chưa xóa án tích. Bản án số 182/2017/HSST ngày 27/6/2017, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 30 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2017, ra trại ngày 30/4/2019 – chưa xóa án tích). Nhân thân (ngày 29/11/1992, Công an quận B bắt, lập danh chỉ bản về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ; ngày 30/11/1996, Công an quận B bắt, lập danh chỉ bản về hành vi buôn bán hàng cấm; năm 2006, 2011 đi cai nghiện bắt buộc); Tạm giữ ngày 24/12/2020, tạm giam ngày 30/12/2020; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận K và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận K, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 04/8/2020, anh Trịnh Q đến Công an phường Ag trình báo về việc bị mất trộm 01 chiếc xe máy Suzuki Impulse màu đỏ đen, biển kiểm soát: 29B1-976.82, số khung: RLSCF4EYNJV104420, số máy: F4F3118027 tại vỉa hè trước cửa số nhà 61 Hàng Bè, phường Ag, quận K, thành phố Hà Nội ngày 02/8/2020.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera, nhân chứng xác định: Camera tại số 61 Hàng Bè ghi lại hình ảnh vào 03 giờ 59 phút ngày 02/8/2020 có 01 đối tượng mặc áo mưa trộm cắp xe máy của anh Q.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 296 ngày 06/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: 01 xe máy Suzuki Impulse màu đỏ đen, biển kiểm soát: 29B1 - 976.82, số khung: RLSCF4EYNJV104420, số máy: F4F3118027 (đã qua sử dụng) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 21.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 23/12/2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội trong khi làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện Vũ Văn Đ điều khiển xe máy Suzuki Impulse màu đỏ đen, biển kiểm soát: 29B1 - 976.82 chở

Nguyễn Lan Ng có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành Chnh. Qua kiểm tra phát hiện chiếc xe máy biển kiểm soát 29B1 - 976.82 là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại số 61 Hàng Bè, phường Ag, quận K, thành phố Hà Nội vào ngày 02/8/2020. Ngay sau đó, tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Vũ Văn Đ khai nhận: Khoảng đầu tháng 8 năm 2020, Hồ Tùng Ng gọi điện cho Đ nói muốn cầm cố 01 chiếc xe máy. Đ đồng ý và bảo Ng mang xe đến nhà của Nguyễn Lan Ng tại số 11B/195/76 Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận K, thành phố Hà Nội. Tại đây, Ng giao xe máy cùng giấy tờ xe cho Đ và nói nguồn gốc xe do Ng trộm cắp. Đ đồng ý cầm cố chiếc xe cho Ng với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Ng đã nhiều lần đến gặp Đ vay thêm tiền. Do không có khả năng thanh toán, Ng đã bán lại chiếc xe cho Đ với giá 7.100.000 đồng và nhờ bạn gái là Nguyễn Thị H viết giấy bán xe. Đ sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện đi lại đến ngày 23/12/2020 thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như trên. Đến ngày 19/01/2021, Đ thay đổi lời khai không biết nguồn gốc chiếc xe máy do trộm cắp mà có. Do tin tưởng Ng nên Đ đồng ý mua.

Căn cứ lời khai của Vũ Văn Đ, Cơ quan điều tra đã triệu tập Hồ Tùng Ng đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Hồ Tùng Ng khai nhận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 02/8/2020, Phạm Minh Ch (sinh năm: 1995; trú tại: ngõ 24 Ph, quận B, Hà Nội) đi xe đạp điện chở Hồ Tùng Ng đi trên phố Hàng Bè. Khi đi đến trước cửa Khách sạn Delicacy Central số 61 Hàng Bè phát hiện trên vỉa có dựng 01 chiếc xe máy Suzuki Impulse màu đỏ đen, biển kiểm soát: 29B1 – 976.82, khóa bánh sau bằng dây cáp, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên cả hai rủ nhau trộm cắp chiếc xe máy trên. Ng và Ch đi bộ đến cạnh chiếc xe, dùng chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa mở cốp xe lấy trộm 01 chiếc ví da màu nâu, bên trong có số tiền 20.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân (trong đó có giấy tờ của chiếc xe máy). Sau đó, cả hai ra khu vực gầm cầu Long Biên lấy 01 chiếc kim cộng lực rồi quay lại vị trí chiếc xe máy. Ch đứng ngoài cảnh giới còn Ng cầm kim cộng lực trực tiếp cắt khóa dây cáp rồi bỏ lại chiếc kim cộng

lực tại hiện trường và điều khiển xe máy bỏ chạy về phía gầm cầu Long Biên. Tại đây, Ng gọi điện cho Vũ Văn Đ để cầm cố chiếc xe. Đ hẹn mang xe đến nhà bạn gái là Nguyễn Lan Ng tại số 11B/195/76 Hồng Hà. Khi đến nơi, Ng nói với Đ chiếc xe là do Ng trộm cắp và đưa các giấy tờ gồm 01 đăng ký xe máy, 01 bằng lái xe máy, 01 sổ bảo hành xe máy cho Đ. Đ kiểm tra xe xong đồng ý cầm cố chiếc xe với giá 2.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe, Ng nhiều lần vay thêm tiền của Đ. Do không có khả năng thanh toán, Ng đã bán lại chiếc xe trên cho Đ với giá 7.100.000 đồng và nhờ bạn gái là Nguyễn Thị H viết giấy bán xe. Ng đưa cho H chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ để viết vào mục người bán xe. Sau khi bán xe, Ng chia cho Ch 2.500.000 đồng, số tiền còn lại Ng sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan đã tiến hành cho Hồ Tùng Ng và Phạm Minh Ch đối chất, Ch không thừa nhận cùng Ng trộm cắp xe máy ngày 02/8/2020 tại số 61 Hàng Bè.

Người bị hại là anh Trịnh Q đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về dân sự.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội đã xét xử:*

Tuyên bố bị cáo Hồ Tùng Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Vũ Văn Đ **05 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Hồ Tùng Ng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2021, bị cáo Vũ Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 05 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 4 năm 3 tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 8/2020, mặc dù biết rõ chiếc xe máy Suzuki Impulse màu đỏ đen, BKS 29B1 – 976.82 là tài sản do Hồ Tùng Ng phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua lại với giá 7.100.000 đồng. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại trật tự công cộng, trật tự pháp luật mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng do hám lợi bị cáo vẫn mua để sử dụng cho bản thân. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, tiêu thụ tài sản giá trị không lớn (21.000.000 đồng); tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ vào mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy mức án 5 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật Tố tụng hình sự,*

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Vũ Văn Đ 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03/6/2021.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận K, HN;
- Công an quận K, HN;
- TAND quận K, HN
- Chi cục THADS quận K, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Mai Văn Q***